

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-PT
Ngày 10-12-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Vân Thúy
Bà Bùi Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2021/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 456/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức A, nơi cư trú: Số 14/14 Mễ Trì Hạ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoài B, nơi cư trú: Số 1/33 Thụ Trung 1, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đức A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân, trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức A và trình bày như sau:

Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị Hoài B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng vào ngày 06 tháng 10 năm 2006. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2016 do bất đồng quan điểm sống, không có điểm chung, không còn lòng tin ở nhau. Chị B thường xuyên nhấn tin cho bạn trai cũ và bạn trai mới, không quan tâm đến gia đình và chồng. Chị B đã thừa nhận và xin lỗi anh A nhưng anh A không tha thứ. Từ tháng 8 năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không thể nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Xác định tình cảm không còn nên anh A giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị B.

Tại Bản tự khai ngày 06/8/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hoài B trình bày: Thời gian vợ chồng chung sống đôi lúc có va chạm trong sinh hoạt hàng ngày nhưng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Vợ chồng vẫn vui vẻ, hạnh phúc. Chị B là người vợ chu toàn cuộc sống gia đình, đối nội, đối ngoại hai bên gia đình và chăm sóc con cái. Về phía anh A do tính chất công việc nên thường xuyên vắng nhà, không thể chăm lo cuộc sống gia đình nhưng vợ chồng luôn cố gắng để giữ gìn hạnh phúc. Cho đến nay, mọi sinh hoạt trong gia đình vẫn hòa thuận. Vợ chồng không có việc ly thân như anh A trình bày. Gần đây do dịch bệnh Covid-19 nên anh A phải ở Hà Nội, không về nhà được. Chị B có nhấn tin với bạn bè nhưng chỉ là bạn bè thông thường. Bản thân chị B không làm việc gì vi phạm đạo đức trong lối sống hôn nhân như anh A trình bày nên lý do anh A xin ly hôn là không có cơ sở. Hơn nữa, chị B vẫn còn tình cảm với anh A và vì con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ nên chị B không đồng ý ly hôn. Chị B đề nghị Hội đồng xét xử cho vợ chồng chị thêm thời gian để hai bên hiểu nhau hơn, hòa giải mâu thuẫn, đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung.

Anh A và chị B thống nhất về việc nuôi con chung: Anh A và chị B có 01 con chung là Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 12/9/2008. Anh A và chị B cùng thống nhất nếu ly hôn sẽ giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh A có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B với số tiền là 5.000.000đồng/tháng đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 06/9/2021, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận được đơn yêu cầu chia tài sản

chung khi ly hôn ghi ngày 31/8/2021 của chị B, yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật, gồm:

Nhà ở ba tầng trên diện tích đất 55,3 m² tại địa chỉ số 1/33 Thụ Trung 1, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN855586 ngày 31/12/2013, đứng tên chủ sử dụng Nguyễn Đức A và Nguyễn Thị Hoài B. Nhà và đất có giá trị 600.000.000đồng.

Xe ô tô con CX5, nhãn hiệu Mazda, 05 chỗ, BKS 15A-60257, đứng tên anh Nguyễn Đức A, có trị giá 200.000.000đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 36/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đức A đối với chị Nguyễn Thị Hoài B.

2. Về nuôi con và chia tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 13/10/2021, anh Nguyễn Đức A kháng cáo kháng cáo bản án sơ thẩm số 36/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng. Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo luật định với lý do hiện vợ chồng anh chị không còn tình cảm, mâu thuẫn đỉnh điểm ảnh hưởng đến tâm lý chung của anh A và của con, không kiểm soát được hành vi.

Tại cấp phúc thẩm, anh A có đơn trình bày với nội dung giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngày 22/11/2021, chị B gửi văn bản cho Tòa án trình bày chị vẫn còn tình cảm với anh A và vì con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ nên chị B không đồng ý ly hôn. Chị B đề nghị Hội đồng xét xử cho vợ chồng chị thêm thời gian để hai bên hiểu nhau hơn, hòa giải mâu thuẫn, đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Ngày 06/12/2021, chị B có đơn trình bày gửi đến Tòa án với nội dung thay đổi quan điểm, đồng ý ly hôn với anh A. Về con chung: Yêu cầu giao con chung Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 12/9/2008 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh A có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B với số tiền là 5.000.000đồng/tháng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương

sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Anh Nguyễn Đức A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh. Tại cấp phúc thẩm, chị B thay đổi quan điểm, đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đức A, đề nghị giao con chung Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 12/9/2008 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh A có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B với số tiền là 5.000.000đồng/tháng đến khi con đủ tuổi trưởng thành; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, ý kiến của chị B là tự nguyện, không bị ép buộc, đồng thời anh A cũng có quan điểm đồng ý để con chung là cháu Minh cho chị B nuôi và cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng, cháu Minh có đơn nguyện vọng được ở với chị Bm

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị B và kháng cáo của anh Nguyễn Đức A, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là anh Nguyễn Đức A và bị đơn là chị Nguyễn Thị Hoài B cùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Xét kháng cáo của anh Nguyễn Đức A:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại cấp phúc thẩm, chị B đồng ý ly hôn với anh A vì thấy hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, anh A không tin tưởng chị B, cho rằng chị thường xuyên nhấn tin cho bạn trai cũ và bạn trai mới mặc dù chị B đã thừa nhận có việc nhấn tin nhưng chỉ là nhấn tin với bạn bè thông thường. Bản thân chị B cho rằng chị không làm việc gì vi phạm đạo đức trong lối sống hôn nhân, cho thấy giữa vợ chồng không tồn tại sự tin tưởng, nghi ngờ vợ không chung thủy. Thực tế, vợ chồng anh chị hiện vẫn đang ly thân. Đến nay, cả hai anh chị cùng đồng ý ly hôn, cho thấy hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của hai anh chị, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A.

[3] Về con chung: Tại các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, anh A và chị B thống nhất khi ly hôn sẽ giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh A có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B với số tiền là 5.000.000đồng/tháng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy, sự thỏa thuận

về việc nuôi con chung của chị B và anh A không trái pháp luật, anh chị đều công nhận anh A có công việc và mức lương thu nhập ổn định. Mặt khác, cháu Minh có đơn đề nghị khi bố mẹ ly hôn, cháu mong muốn được ở với mẹ là chị B. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh A và chị B, giao con chung Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 12/9/2008 cho chị B nuôi dưỡng và anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng/tháng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh A và chị B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đức A, sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Đức A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 296, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, các điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đức A.

2. Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức A được ly hôn chị Nguyễn Thị Hoài B.

- Về việc nuôi con: Giao con chung Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 12/9/2008 cho chị Nguyễn Thị Hoài B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Anh Minh cho chị B với số tiền là 5.000.000đồng/tháng, thời gian tính từ tháng 01 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị Hoài B không yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018115 ngày 24/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng.

Anh A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng còn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Đức A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Trả lại anh Nguyễn Đức A 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004580 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy - Bùi Thị Thúy Hà

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

**Vũ Thị Thanh Vân Lương Ngọc
Dũng**

Đặng Hồ Điệp

